

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 01/02/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Hùng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tác .

Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/ TLST - HS, ngày 16 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/ QĐXXST - HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 15 tháng 12 năm 1983. Nơi ĐKKTT: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở trước khi phạm tội tại: Tập thể Công ty Trách nhiệm hữu hạn khai khoáng B thuộc tổ M, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh M và con bà Ngô Thị X. Vợ: Phan Huyền C; Con ông: Có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Chị Phan Huyền C - sinh năm 1987; Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

*** Người làm chứng:**

1. Anh Chu Nhật L – sinh năm 1996; Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.
(Vắng mặt)

2. Anh Hà Văn N – sinh năm 1991; Trú tại: Thôn 2 , xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/10/2017 Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại khu vực nghĩa địa thuộc tổ C, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn phát hiện và bắt quả tang Chu Nhật L đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của L một gói chất bột màu trắng và một xilanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng, tiến hành trích mẫu chất bột màu trắng thử phát hiện nhanh cho kết quả dương tính với chất ma túy (hêrôin). Chu Nhật L khai nhận số ma túy L sử dụng và bị tạm giữ là do L cùng Hà Văn N vừa mua của Nguyễn Minh T, sinh năm 1983; trú tại thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đang là công nhân tại Công ty TNHH khai khoáng B thuộc tổ M, thị trấn B, huyện C.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh T tại tập thể Công ty TNHH khai khoáng B thuộc tổ M, thị trấn B, huyện C. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của T số tiền 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng), một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ bằng nhựa màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng; một thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh T và một đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 97F1- 0014 mang tên Phạm Xuân C; một xe mô tô nhãn hiệu ETZ màu sơn xanh, biển kiểm soát 97F1-0014, xe đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Minh T khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 12/10/2017 Nguyễn Minh T đang làm việc trong mỏ N thuộc tổ M, thị trấn B, thì nhận được điện thoại của Chu Nhật L gọi đến hỏi mua ma túy. Khi đó Nguyễn Minh T đang làm việc nên bảo L chờ, sau đó Nguyễn Minh T một mình đi ra khu vực ngã tư bưu điện huyện C mua một gói ma túy với một người đàn ông không quen biết với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Khi mua được ma túy, Nguyễn Minh T gọi điện cho L hẹn gặp nhau tại khu vực nghĩa địa thuộc tổ 9, thị trấn B. Trên đường đến chỗ hẹn, T đã chia gói ma túy vừa mua được thành hai

phần, phần nhiều hơn Nguyễn Minh T gói lại bằng loại giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng với mục đích để bán cho L, phần còn lại Nguyễn Minh T giữ để sử dụng rồi T đi đến khu vực nghĩa địa thuộc tổ 9, thị trấn B để gặp L. Đến nơi hẹn, ngoài L còn có Hà Văn N cùng đi với L, khi gặp nhau L đưa cho T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), T cầm tiền và đưa lại cho N một gói ma túy được gói bằng loại giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng. Sau khi bán ma túy, Nguyễn Minh T lấy phần ma túy còn lại ra sử dụng, L và N cũng chia nhau số ma túy vừa mua được ra sử dụng. Sau khi sử dụng xong, T đi về mỏ Nà Tùm, L và N đi đâu làm gì T không biết.

Tại bản kết luận giám định số 129/ KTHS-MT ngày 24/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định có trọng lượng (khối lượng) là 0,030g (không phải không ba không gam), là chất ma túy, loại hêrôn.*

Tại bản cáo trạng số: 03/KSĐT-MT ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194/BLHS.

Điều 194 có nội dung như sau:

1, Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”
- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù giam.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47/BLHS năm 2015, Điều 106/BLTTHS năm 2015:

- Đối với số tiền 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó có 500.000đ tiền bán ma túy mà có cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước, số còn lại 350.000đ tiền của bị cáo tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ bằng nhựa màu xanh, trong có hai sim Viettel, điện thoại đã qua sử dụng, đây là phương tiện dùng vào mục đích phạm tội cho nên cần tịch thu để hóa giá sung ngân sách nhà nước.

- Đối với một thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh T trả lại cho bị cáo.

- Đối với một đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 97F1- 0014 mang tên Phạm Xuân Cường và một xe mô tô nhãn hiệu ETZ màu sơn xanh, biển kiểm soát 97F1-0014, xe đã qua sử dụng trả lại cho chị Phan Huyền C.

- Đối với 01 (Một) xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng và 01 (Một) phong bì ký hiệu T129 được niêm phong dán kín bên trong có 0,020g ma túy cần tịch thu để tiêu hủy.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các biên bản lời khai của bị cáo, người có quyền lợi liên quan, những người làm chứng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Khoảng hơn 09 giờ ngày 12/10/2017 tại khu vực nghĩa địa thuộc tổ C, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Minh T đã có hành vi bán trái phép 01 (một) gói ma túy cho Chu Nhật L với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Do đó bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trị an ở địa phương, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Ngoài ra gia đình bị cáo có ông Nguyễn Văn C là người có công với nhà nước được nhà nước tặng Bằng vàng danh dự và tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; ông Nguyễn Văn L được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và ông Nguyễn Thanh M là bố của bị cáo là thương binh hạng 4/4, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS. Do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải có thời gian cải tạo đối với bị cáo, mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan công an có thu giữ gồm: số tiền 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng); một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ bằng nhựa màu xanh, trong có hai sim Viettel, điện thoại đã qua sử dụng; một thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh T; một đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 97F1- 0014 mang tên Phạm Xuân C và một xe mô tô nhãn hiệu ETZ màu sơn xanh, biển kiểm soát 97F1-0014, xe đã qua sử dụng; 02 (Hai) xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng và 01 (Một) phong bì ký hiệu T129 được niêm phong dán kín bên trong có 0,020g ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy đối với số tiền 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó có 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền bán ma túy mà có cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước, số còn lại 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; đối với một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ bằng nhựa màu xanh, trong có hai sim Viettel, điện thoại đã qua sử dụng, đây là phương tiện dùng vào mục đích phạm tội, cho nên cần tịch thu để hóa giá sung ngân sách nhà nước; đối với một thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh T trả lại cho bị cáo; đối với một đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát

97F1- 0014 mang tên Phạm Xuân C và một xe mô tô nhãn hiệu ETZ màu sơn xanh, biển kiểm soát 97F1-0014, xe đã qua sử dụng, xét thấy đây là tài sản do chị Phan Huyền C tự mua sắm, việc bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng vào việc phạm tội chị Phan Huyền C không biết, cho nên cần trả lại cho chị Phan Huyền C; đối với 01 (Một) xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng và 01 (Một) phong bì ký hiệu T129 được niêm phong dán kín bên trong có 0,020g ma túy không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS đó là “Phạt tiền” xét thấy bản thân bị cáo không có thu nhập và không có tài sản riêng có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo khai mua với một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ tại ngã ba Bưu điện thị trấn B, nên cơ quan điều tra không có sở để xác minh, làm rõ.

[9] Trong vụ án có Chu Nhật L và Hà Văn N là những người đã có hành vi mua trái phép chất ma túy về sử dụng, tuy nhiên trọng lượng chất ma túy chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn tách hồ sơ ra để xem xét xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ETZ màu sơn xanh, BKS 97 F1 - 0014 mà bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng làm phương tiện phạm tội, đây là xe do chị Phan Huyền C là vợ của bị cáo tự mua sắm để phục vụ việc đi lại hằng ngày, việc bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng vào việc phạm tội chị C không biết, xét thấy cần trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu ETZ màu sơn xanh, BKS 97F1 - 0014 cùng với một đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 97F1- 0014 mang tên Phạm Xuân C cho chị Phan Huyền C .

[11] Về án phí bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T: 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2017.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47/BLHS năm 2015, Điều 106/BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền bán ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước.

+ Tạm giữ số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ bằng nhựa màu xanh, trong có hai sim Viettel, điện thoại đã qua sử dụng để hóa giá sung ngân sách nhà nước.

+ Trả lại một thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh T cho bị cáo.

+ Trả lại một đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 97F1- 0014 mang tên Phạm Xuân C và một xe mô tô nhãn hiệu ETZ màu sơn xanh, biển kiểm soát 97F1 - 0014, xe đã qua sử dụng cho chị Phan Huyền C.

+ Tịch thu 02 (Hai) xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc đã qua sử dụng và 01 (Một) phong bì ký hiệu T129 được niêm phong dán kín bên trong có 0,020g ma túy không có giá trị để tiêu hủy.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chợ Đồn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 24/01/2018)

- Về án phí: Áp dụng điều 136/BLTTHS; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS H. C Đồn 2
- CA H C.Đồn 2
- VKS tỉnh B Kạn 1
- CQTHAHS h CĐ 1
- CCTHADS hCĐ : 1
- TA Tỉnh: 1
- Bị cáo 1
- Ng.CQLLQ 4
- Sở Tư pháp tỉnh 1
- Nhà lưu giam CA h 1
- Lưu HS 1

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thế Hùng